TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2021/QĐST-DS	*Thành phố T, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST - DS ngày 17 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn H - sinh năm 1962

Bà Lê Thị H - sinh năm 1964

(Ng- ời đại diện theo ủy quyền cho bà H: Ông Lê Văn H)

Cùng địa chỉ: 134 đ- ờng ĐH, ph- ờng Đ, TP. T, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Bà Trần Thị Th -sinh năm 1972

Địa chỉ: 11 Lô 1 TL, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 30/3/2021, bà Trần Thị Th còn nợ của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Bà Th và ông H, bà H thống nhất phương án trả nợ như sau: Bà Th có trách nhiệm thanh toán khoản nợ cho ông H vào hai kỳ:

Kỳ 1: Vào ngày 15/5/2021 trả 100.000.000 (một trăm triệu) đồng

Kỳ 2: Vào ngày 30/6/2021 trả 100.000.000 (một trăm triệu) đồng

Nếu bà Th vi phạm một trong các kỳ trả nợ trên, thì ông H, bà Huệ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ khoản nợ trên.

2.2. Về án phí: Bà Th phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự

sơ thẩm.

Ông H, bà H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 (năm triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001747 ngày 15/12/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh